

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

NGUYỄN THỊ ĐIỂM KIỀU

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGŨ VĂN  
CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG  
QUA DẠY HỌC VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

Ngành: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC  
BỘ MÔN NGŨ VĂN

Mã ngành: 9140111

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LÝ LUẬN  
VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN NGŨ VĂN

TRÀ VINH, NĂM 2023

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Trà Vinh

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Lã Nhâm Thìn

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Phản biện 3: .....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án  
cấp trường họp tại: Trường Đại học Trà Vinh

Vào lúc ..... giờ ..... ngày ... tháng ... năm .....

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện: Thư viện Quốc gia;  
Thư viện Trường Đại học Trà Vinh

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **1. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI**

#### **1.1 Vai trò, vị trí của văn học trung đại Việt Nam trong văn học và trong môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông**

Văn học trung đại (VHTĐ) Việt Nam đã phản ánh hiện thực của đất nước, con người Việt Nam trong quá trình dựng nước, giữ nước, thể hiện sâu sắc ý thức của con người Việt Nam về quốc gia, dân tộc, góp phần vào sự hình thành, phát triển những truyền thống lớn - yêu nước và nhân đạo - của văn học dân tộc, có ảnh hưởng đến sự vận động của văn học hiện đại Việt Nam.

Các tác phẩm VHTĐ Việt Nam chiếm số lượng lớn trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông (THPT). Di sản VHTĐ Việt Nam giúp học sinh (HS) hình dung bức tranh toàn cảnh về lịch sử phát triển của văn học Việt Nam, vừa đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, đạo đức, quan niệm, lí tưởng thẩm mỹ... cho HS, vừa giúp người học phát triển năng lực (PTNL) chung và năng lực ngữ văn.

#### **1.2 Dạy học văn học trung đại Việt Nam trong trường phổ thông hiện nay**

Dạy học VHTĐ Việt Nam ở trường THPT vẫn gặp nhiều khó khăn do các nguyên nhân như vốn kiến thức, hiểu biết về văn hóa, VHTĐ ở người học và một phần ở người dạy còn hạn chế; cách tổ chức quá trình dạy học (QTDH), việc lựa chọn và vận dụng các phương pháp dạy học (PPDH) chưa phù hợp với nội dung kiến thức, đối tượng người học... Những điều đó đã làm hạn chế việc PTNL ngữ văn của HS.

#### **1.3 Đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập**

Chuyển mạnh từ quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học.

Các phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức giáo dục được đổi mới theo hướng hiện đại hoá, đa dạng hoá, số hoá.

Vận dụng PPDH hướng đến mục tiêu PTNL HS, chú ý đến tính thực hành, gắn các nội dung học tập với các hoạt động trải nghiệm và đổi mới kiểm tra đánh giá.

## **2. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU**

Mục tiêu chung: Luận án *Phát triển năng lực Ngữ văn cho học sinh trung học phổ thông qua dạy học văn học trung đại Việt Nam*

hướng đến mục tiêu chung là PTNL ngữ văn cho HS THPT qua dạy học VHTĐ Việt Nam.

Mục tiêu cụ thể: Luận án hướng đến mục tiêu cụ thể là PTNL ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua phát triển các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe những văn bản VHTĐ Việt Nam, trong các hình thức tổ chức dạy học cụ thể; đồng thời PTNL tư duy logic, tư duy hình tượng, năng lực thẩm mỹ (thông qua PTNL ngôn ngữ và năng lực văn học) cho HS THPT.

### **3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI**

#### **3.1 Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là năng lực ngữ văn của HS ở trường THPT.

#### **3.2 Phạm vi nghiên cứu**

Nghiên cứu PTNL ngữ văn cho HS THPT từ sự tác động của QTDH thông qua các PPDH, biện pháp dạy học (BPDH) và hình thức tổ chức dạy học.

- *Về phạm vi khảo sát*: thực trạng dạy học VHTĐ Việt Nam ở trường THPT được khảo sát theo khu vực (thành phố, nông thôn...), theo vùng miền (ba miền Bắc - Trung - Nam), theo loại hình cơ sở đào tạo (trường chuyên, không chuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên)

- *Về dữ liệu nghiên cứu*: VHTĐ Việt Nam ở trường THPT.

- *Về thực nghiệm*:

+ Bài dạy thực nghiệm gồm kiểu bài học tích hợp, dạy học theo chủ đề, dạy học theo chuyên đề.

+ Hoạt động trải nghiệm: nghiên cứu tình huống, dạy học dự án, nghiên cứu khoa học, tọa đàm.

#### **4. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**

- Những vấn đề về lý luận và PPDH PTNL ngữ văn cho HS THPT.

- VHTĐ Việt Nam trong chương trình Ngữ văn THPT (Chương trình Ngữ văn THPT năm 2006 và *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* năm 2018).

- PTNL ngữ văn cho HS THPT qua dạy học VHTĐ Việt Nam.

- Quy trình, phương pháp, biện pháp, hình thức tổ chức dạy học VHTĐ Việt Nam ở trường THPT theo định hướng PTNL.

#### **5. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU**

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về dạy học theo định hướng PTNL người học và PTNL ngữ văn cho HS THPT; nghiên cứu đặc

điểm VHTĐ Việt Nam, đặc điểm HS THPT trong sự kết hợp giữa khoa học cơ bản và khoa học sư phạm.

- Khảo sát thực tiễn dạy học Ngữ văn và dạy học VHTĐ Việt Nam ở trường THPT.

- Xây dựng quy trình, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tích cực và tích hợp nhằm PTNL ngữ văn cho HS qua dạy học VHTĐ Việt Nam ở trường THPT.

- Thiết kế bài học minh họa cho quy trình, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đã được xây dựng, tổ chức dạy học thực nghiệm để rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả và tính khả thi của việc ứng dụng đề tài vào thực tiễn.

## **6. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

### **6.1 Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận**

Phương pháp phân tích và tổng hợp.

### **6.2 Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn**

Phương pháp quan sát, phương pháp khảo sát, phương pháp thống kê, phương pháp so sánh, phương pháp phỏng vấn, phương pháp chuyên gia, phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động sư phạm, phương pháp thực nghiệm.

## **7. GIÁ THUYẾT KHOA HỌC**

Dạy học theo định hướng PTNL đã và đang thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu lý luận và PPDH ngữ văn, của các nhà sư phạm. Nếu xây dựng được một quy trình khoa học và xác định được nội dung dạy học, hệ thống các phương pháp, biện pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học (HDDH) VHTĐ Việt Nam ở trường THPT hướng đến PTNL ngữ văn cho HS, đồng thời kiểm nghiệm trong một thời gian dài và trên một phạm vi rộng để đưa ra được những kết quả cụ thể, đáng tin cậy, đề tài sẽ góp phần khẳng định ưu điểm của chiến lược dạy học theo định hướng PTNL; thực hiện quá trình đổi mới PPDH ngữ văn một cách thiết thực, hiệu quả, vừa phù hợp với đặc trưng của việc dạy học bộ môn trong Chương trình 2006, vừa tích cực triển khai *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* năm 2018.

## **8. Ý NGHĨA KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI**

### **8.1 Về khoa học**

Luận án xác lập cơ sở lý luận của PTNL ngữ văn cho HS THPT qua dạy học VHTĐ Việt Nam, góp phần hiện thực hoá chiến lược dạy học theo định hướng PTNL của *Chương trình giáo dục phổ thông môn*

Ngữ văn năm 2018, làm rõ thêm một số nội dung cơ bản của dạy học PTNL trong môn Ngữ văn và các năng lực khác cho HS THPT.

## **8.2 Về thực tiễn**

Luận án hướng đến đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học VHTĐ Việt Nam theo Chương trình năm 2006 và triển khai *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* năm 2018, góp phần cung cấp thêm tư liệu giúp cho việc dạy học Ngữ văn theo chương trình mới từ năm học 2022 - 2023, bám sát và đáp ứng những yêu cầu thực tiễn giáo dục đặt ra.

## **9. CẤU TRÚC CỦA LUẬN ÁN**

Ngoài các phần *Mở đầu*, *Kết luận* và *kiến nghị*, *Danh mục các công trình nghiên cứu của tác giả luận án*, *Tài liệu tham khảo* và *Phụ lục*, luận án gồm 4 chương:

**Chương 1.** Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của đề tài

**Chương 2.** Nội dung dạy học văn học trung đại Việt Nam với việc phát triển năng lực ngữ văn của học sinh

**Chương 3.** Các hình thức tổ chức dạy học phát triển năng lực ngữ văn qua dạy học văn học trung đại Việt Nam

**Chương 4.** Thực nghiệm sư phạm

## **CHƯƠNG 1**

### **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI**

#### **1.1 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

Những hướng nghiên cứu dưới đây có liên quan tới đề tài luận án.

##### **1.1.1 Nghiên cứu về năng lực và dạy học theo định hướng phát triển năng lực**

Luận án tìm hiểu khái niệm năng lực, những nghiên cứu về dạy học phát triển năng lực, từ đó đưa ra kết luận: Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng để thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể. Năng lực của cá nhân được đánh giá qua phương thức và kết quả hoạt động của cá nhân đó khi giải quyết các vấn đề của cuộc sống. Theo *Chương trình*

*Giáo dục phổ thông – chương trình tổng thể* (2018), năng lực gồm có năng lực chung và năng lực đặc thù.

### **1.1.2 Nghiên cứu về phát triển năng lực chung và năng lực chuyên môn qua môn Ngữ văn**

Nhóm năng lực chuyên môn là những năng lực riêng được hình thành và phát triển liên quan đến từng môn học cụ thể. Đối với môn Ngữ văn, năng lực chuyên môn gồm: năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

### **1.1.3 Nghiên cứu về văn học trung đại Việt Nam**

Những công trình nghiên cứu có liên quan tới đề tài được tổng hợp trong luận án:

- Nghiên cứu cung cấp kiến thức cơ bản về VHTĐ và về phương pháp luận nghiên cứu VHTĐ;
- Nghiên cứu đi sâu vào một số thể loại VHTĐ cụ thể;
- Nghiên cứu về phương pháp phân tích, đọc hiểu tác phẩm VHTĐ Việt Nam.

### **1.1.4 Nghiên cứu về lý luận và phương pháp dạy học**

#### *1.1.4.1 Nghiên cứu về dạy học tích cực*

Luận án tổng hợp các công trình nghiên cứu tập trung vào những đặc trưng cơ bản của PPDH tích cực:

- Dạy và học thông qua tổ chức các hoạt động học tập của HS.
- Dạy và học chú trọng rèn luyện phương pháp tự học.
- Tăng cường học tập cá nhân, phối hợp với học tập hợp tác.
- Kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò.

#### *1.1.4.2 Nghiên cứu về dạy học ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực:*

Luận án chú ý tổng hợp từ các nguồn tài liệu: Nghiên cứu về phương pháp dạy học theo định hướng PTNL; Nghiên cứu về mối quan hệ giữa DHTH với dạy học theo định hướng PTNL.

#### *1.1.4.3 Nghiên cứu về dạy học ngữ văn ở trường trung học phổ thông*

Nghiên cứu về dạy học ngữ văn ở trường THPT được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, nhà sư phạm, các cấp quản lý trong thời gian qua. Những nghiên cứu đa dạng về hướng tiếp cận tác phẩm văn học, làm phong phú cho việc dạy học Ngữ văn ở trường THPT.

#### *1.1.4.4 Nghiên cứu về dạy học văn học trung đại Việt Nam*

*a. Dạy học văn học trung đại Việt Nam trong nhà trường phổ thông*

Có khá nhiều công trình nghiên cứu về giảng dạy VHTĐ Việt Nam theo các góc độ, các cách tiếp cận khác nhau. Các nghiên cứu đi sâu vào một số thể loại cụ thể được giảng dạy ở trường THPT. Một số công trình nghiên cứu còn nằm trong phạm vi giới hạn của SGK ngữ văn THPT, chưa có sự tích hợp với các văn bản cùng thể loại, đề tài có liên quan ngoài SGK.

*b. Dạy học văn học trung đại Việt Nam theo định hướng phát triển năng lực*

Dạy học ngữ văn theo định hướng PTNL đang là sự quan tâm của toàn ngành giáo dục hiện nay, có khá nhiều bài viết liên quan đến việc dạy học VHTĐ Việt Nam trong trường phổ thông theo hướng PTNL. Các công trình nghiên cứu đã thể hiện những ý tưởng sáng tạo của các nhà sư phạm qua các tiết học VHTĐ Việt Nam.

Từ tổng quan tình hình nghiên cứu, nhận ra những điều cần tiếp nối và bổ sung, luận án đi sâu vào nghiên cứu vấn đề phát triển năng lực ngữ văn cho HS THPT qua dạy học VHTĐ Việt Nam.

## **1.2 CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI**

### **1.2.1 Cơ sở lý luận**

#### *1.2.1.1 Cơ sở lý luận văn học*

Cơ sở lý luận văn học giúp cho việc nhìn nhận những đặc trưng của VHTĐ Việt Nam, từ đó có định hướng và phương pháp nghiên cứu thích hợp. VHTĐ Việt Nam vừa mang những đặc điểm chung của văn học Việt Nam (quan niệm văn học, nội dung, thể loại, ngôn ngữ) vừa có những đặc trưng riêng (quan điểm thi dĩ ngôn chí, văn dĩ tải đạo, thơ Thiên; nội dung yêu nước gắn với tư tưởng trung quân ái quốc; thể loại văn học chức năng và thể loại văn học nghệ thuật; hiện tượng song ngữ, tính quy phạm,...).

#### *1.2.1.2 Cơ sở lý luận về phương pháp dạy học*

##### *a. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực*

Dạy học theo định hướng PTNL là một xu hướng giáo dục quốc tế hiện nay nhằm mục tiêu PTNL cho người học. Dạy học theo định hướng PTNL nhấn mạnh đến kết quả đầu ra của người học, chú ý đến mức độ tiếp thu và khả năng vận dụng kiến thức ở HS. GV giữ vai trò định hướng, hướng dẫn và thiết kế nội dung dạy học. HS phải tự xây dựng kiến thức thông qua quan sát tìm tòi, khám phá, sáng tạo, kiểm tra. Đánh giá trong dạy học định hướng PTNL chú ý đến khả năng HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn của cuộc sống.



*Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể* năm 2018 là một cơ sở lí luận quan trọng của luận án, xác định mục tiêu hình thành và phát triển cho HS những năng lực cốt lõi: a) Những năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. b) Những năng lực chuyên môn: năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất.

*b. Một số quan niệm chung về tích hợp và dạy học tích hợp*

Tích hợp trong dạy học giúp HS học cách sử dụng phối hợp kiến thức, kĩ năng từ các môn học hoặc lĩnh vực tri thức khác nhau, tạo thành một nội dung thống nhất dựa trên các mối liên hệ lí luận và thực tiễn được đề cập trong các lĩnh vực đó, nhằm mục đích hình thành và PTNL. Có nhiều cách thức tích hợp, chủ yếu là tích hợp nội dung kiến thức trong môn và liên môn. Trong *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018*, dạy học tích hợp (DHTH) nhấn mạnh trực tích hợp đọc, viết, nói và nghe.

*c. Dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực*

Dạy học ngữ văn hình thành và phát triển ở HS các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. Thông qua dạy học đọc, viết, nói và nghe để PTNL ở HS, đặc biệt là năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

### **1.2.2 Cơ sở thực tiễn**

#### *1.2.2.1 Thực trạng dạy học phát triển năng lực qua môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông*

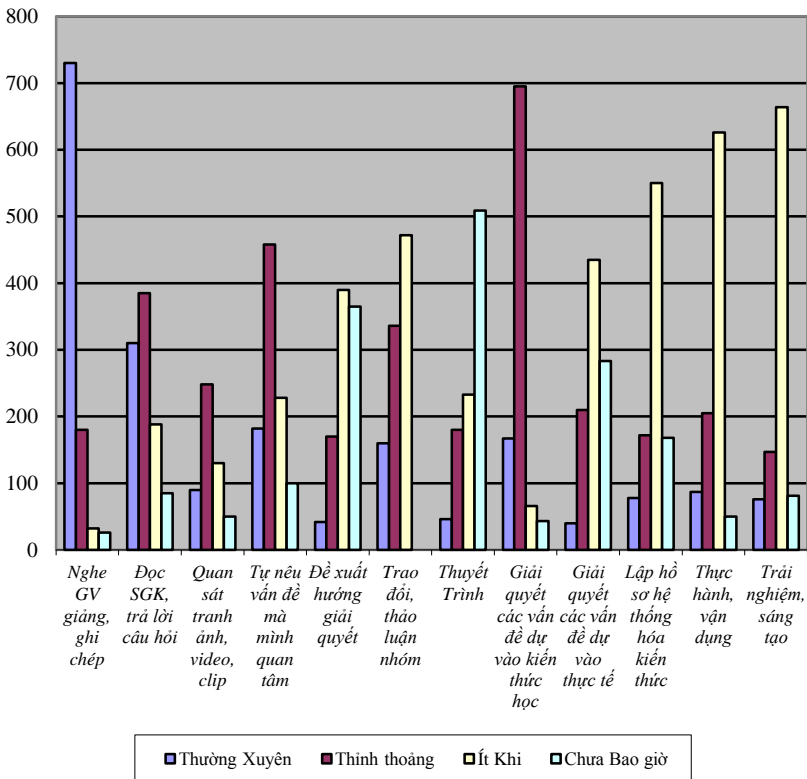
HS THPT ở độ tuổi từ 16 – 18. Các em đã có sự phát triển tương đối toàn diện về thể chất, tâm lý, tư duy. Dạy học theo quan điểm, nội dung, phương pháp tích hợp đã có những kết quả tốt nhưng tích hợp nhiều khi chưa mang tính hữu cơ mà còn mang tính lắp ghép; chưa chú ý nhiều tới tích hợp liên môn.

#### *1.2.2.2 Thực trạng dạy học phát triển năng lực Ngữ văn qua văn học trung đại Việt Nam*

Việc tiếp nhận VHTĐ Việt Nam trong nhà trường của HS THPT có những khó khăn: Khoảng cách về lịch sử, khoảng cách về ngôn ngữ, khoảng cách về văn hoá, khoảng cách về tâm lí, lứa tuổi.

Tác giả luận án khảo sát thực trạng dạy học VHTĐ Việt Nam, tổng cộng 09 trường THPT với đầy đủ các miền Bắc, Trung, Nam, đầy đủ các vùng nông thôn, thành phố, đầy đủ các loại hình trường chuyên và không chuyên, kết quả thu được:

+ Về những hoạt động học của HS hướng đến PTNL trong môn Ngữ văn:

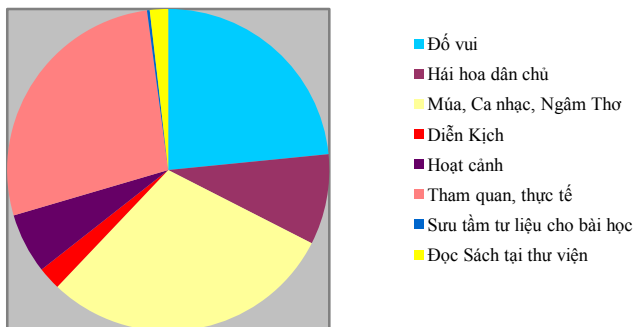


Hình 1.1. Biểu đồ những hoạt động của học sinh trong giờ học VHTĐ Việt Nam ở trường THPT

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả luận án)

Những hoạt động của HS trong giờ học VHTĐ Việt Nam thường xuyên diễn ra với mức độ cao là nghe GV giảng, ghi chép, đọc SGK, trả lời câu hỏi,... Hoạt động trên là cần thiết cho HS trong giờ học Ngữ văn. Tuy nhiên, để PTNL ngữ văn cho HS, ngoài việc tiếp nhận, lĩnh hội (đọc, nghe, nhìn) HS còn phải được trình bày, phân biện, biết tự nêu vấn đề mà mình quan tâm, biết đề xuất hướng giải quyết vấn đề, đặc biệt, giải quyết vấn đề gắn với thực tiễn. Đó là những hoạt động của HS ở mức độ *ít khi* và *chưa bao giờ* làm. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến sự PTNL ngữ văn của HS.

+ Về hoạt động trải nghiệm của HS ở trường THPT:



Hình 1.2. Biểu đồ các hình thức hoạt động ngoại khóa môn Ngữ văn ở trường THPT (Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả luận án)

Qua số liệu khảo sát chung, chúng tôi thấy hoạt động trải nghiệm của HS THPT khá đa dạng như đồ vui, múa, ca nhạc, ngâm thơ... Tuy nhiên, các hình thức trải nghiệm được lặp lại ở các năm dễ gây tâm lý nhàm chán ở HS. Các hình thức hoạt động ngoại khóa đề xuất gắn với các hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học như tham quan, sưu tầm tư liệu cho bài học, đọc sách tại thư viện.

### 1.2.2.3 Thực trạng dạy học văn học trung đại Việt Nam trước yêu cầu đổi mới

Dạy học ngữ văn có được nhiều kết quả khả quan như đổi mới PPDH, đánh giá, bồi dưỡng chuyên môn cho GV, cơ sở vật chất phục vụ cho dạy học... Tuy nhiên, dạy học Ngữ văn nói chung và dạy học VHTĐ Việt Nam nói riêng ở trường THPT còn tồn tại những hạn chế: Sự chuyển đổi mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo từ cung cấp kiến thức là chủ yếu sang hướng tiếp cận PTNL đã được thực hiện nhưng chưa đồng bộ; dạy học theo quan điểm và phương pháp tích hợp đã có những kết quả khả quan nhưng vẫn còn bất cập...

### 1.2.2.4 Nhu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa môn Ngữ văn

Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. *Chương trình giáo dục phổ thông 2018* được thiết kế theo định hướng tiếp cận phẩm chất và năng lực, tạo môi trường học tập và rèn luyện giúp người học tích lũy được kiến thức phổ thông vững chắc; biết vận dụng hiệu quả kiến thức vào đời sống và tự học suốt đời; có cá tính,

nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú. Chương trình định hướng về phương pháp giáo dục là tích cực hoá hoạt động của HS, đa dạng các hình thức học tập. Các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình tổng thể và chương trình môn học là căn cứ để đánh giá.

## **TIỂU KẾT CHƯƠNG 1**

*Chương 1* của luận án tập trung vào hai nội dung lớn là tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của đề tài. Ở *Tổng quan tình hình nghiên cứu*, luận án tìm hiểu các hướng nghiên cứu có liên quan tới đề tài và được chia thành những vấn đề lớn: Nghiên cứu lý luận và PPDH; Nghiên cứu về lý luận và PPDH Ngữ văn; Nghiên cứu về dạy học VHTĐ Việt Nam. Về cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của đề tài, luận án tập trung vào cơ sở lý luận về văn học và cơ sở lý luận về PPDH; cơ sở thực tiễn: từ thực trạng dạy học VHTĐ Việt Nam đến những yêu cầu đổi mới đối với dạy học Ngữ văn nói chung, dạy học VHTĐ Việt Nam nói riêng để PTNL HS cấp THPT.

## **CHƯƠNG 2**

### **NỘI DUNG DẠY HỌC VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGŨ VĂN CỦA HỌC SINH**

#### **2.1 NĂNG LỰC NGÔN NGỮ QUA DẠY HỌC VĂN HỌC TRUNG ĐẠI**

Năng lực ngôn ngữ là năng lực sử dụng các phương tiện ngôn ngữ để giao tiếp (đọc, viết, nói, nghe) một cách chuẩn mực, hiệu quả trong mọi tình huống.

Năng lực ngôn ngữ được hình thành, phát triển từ:

- Kiến thức ngôn ngữ : kiến thức ngữ âm, chính tả, từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa, phong cách chức năng...

- Kỹ năng giao tiếp: kỹ năng sử dụng các phương tiện, kiến thức ngôn ngữ để đọc, viết, nói và nghe trong các hoàn cảnh giao tiếp cụ thể. Theo đó, có thể khái quát các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe thành: năng lực tiếp nhận văn bản giao tiếp (đọc, nghe) và năng lực tạo lập văn bản giao tiếp (viết, nói).

Trong môn Ngữ văn, năng lực ngôn ngữ của HS thể hiện ở các phương diện: biết vận dụng kiến thức tiếng Việt để đọc hiểu văn bản, biết thuyết trình và tranh luận một vấn đề văn học có nhiều ý kiến khác nhau, vận dụng tiếng Việt trong giao tiếp - giao tiếp bằng văn bản viết và giao tiếp bằng lời. Điều cần lưu ý là năng lực ngôn ngữ của HS thể hiện qua năng lực giao tiếp và ngược lại, khả năng giao tiếp phản ánh năng lực ngôn ngữ.

### **2.1.1 Năng lực vận dụng kiến thức tiếng Việt để đọc hiểu văn bản**

Khi vận dụng kiến thức tiếng Việt và kiến thức về bối cảnh lịch sử, xã hội, tư tưởng, triết học, quan niệm thẩm mỹ để đọc hiểu văn bản cần lưu ý đặc điểm ngôn ngữ của VHTĐ: Tính song ngữ; Ngôn ngữ gắn liền với tư tưởng, văn hóa; Tính chất hàm súc, trang nhã, ước lệ.

### **2.1.2 Năng lực trình bày, tranh luận một vấn đề**

PTNL trình bày vấn đề ở môn Ngữ văn với HS là trình bày những vấn đề trong đời sống và trong văn học. Trong đời sống, năng lực trình bày một vấn đề thể hiện ở việc HS biết vận dụng những kiến thức đã học về ngôn ngữ, văn học để trình bày những vấn đề trong đời sống được gợi lên từ văn bản tác phẩm hoặc có liên quan tới văn bản tác phẩm. Trong văn học, năng lực trình bày một vấn đề thể hiện ở việc HS biết biết vận dụng kiến thức ngôn ngữ và văn học để trình bày về một tác phẩm (hoặc trích đoạn tác phẩm), một tác giả... mà các em đã học hoặc đã đọc; biết đánh giá nội dung của văn bản, biết thể hiện cách nhìn, cách nghĩ về con người và cuộc sống theo cảm quan riêng; nhận ra được vai trò và tác dụng của việc đọc đối với bản thân. Ngoài năng lực trình bày, môn Ngữ văn còn PTNL phản biện.

### **2.1.3 Năng lực giao tiếp**

#### ***a. Giao tiếp thông thường***

Việc hình thành và phát triển cho HS năng lực ngôn ngữ, trong đó có ngôn ngữ giao tiếp thông thường là một mục tiêu quan trọng của môn Ngữ văn ở trường phổ thông. HS hiểu các quy tắc ngôn ngữ, quy tắc hội thoại trong tiếng Việt và sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong tình huống giao tiếp cụ thể. Các văn bản đọc hiểu cũng tạo môi trường văn hóa, xã hội, lịch sử cụ thể để HS thực hành, vận dụng và nâng cao khả năng sử dụng tiếng Việt (đọc, viết, nói và nghe) trong những tình huống giao tiếp khác nhau.

### ***b. Giao tiếp thẩm mỹ***

Phát triển năng lực giao tiếp thẩm mỹ là đặc điểm và là thế mạnh của bộ môn Ngữ văn. Giao tiếp thẩm mỹ chú ý tới phương diện sử dụng ngôn ngữ mang tính thẩm mỹ trong giao tiếp. Giao tiếp thẩm mỹ cần có sự lựa chọn từ ngữ, cách diễn đạt để lời nói không chỉ đúng mà còn phải hay, đẹp. VHTĐ Việt Nam có thế mạnh trong việc PTNL giao tiếp thẩm mỹ cho HS bởi ngôn ngữ trong tác phẩm văn học là ngôn ngữ tinh túy của đời sống, được sáng tạo bởi quy luật của cái đẹp. Dạy học tác phẩm VHTĐ có thể PTNL giao tiếp thẩm mỹ cho HS ở cả năng lực nói và năng lực viết.

## **2.2 NĂNG LỰC VĂN HỌC QUA DẠY HỌC VĂN HỌC TRUNG ĐẠI**

Năng lực văn học là năng lực cảm thụ, giải mã cái hay, cái đẹp của văn bản văn học; lí giải, nhận xét, đánh giá những đặc sắc về hình thức nghệ thuật của văn bản văn học; tiếp nhận sáng tạo các thông điệp nội dung (ý nghĩa, chủ đề, tư tưởng, cảm hứng) của văn bản văn học.

Năng lực văn học được hình thành, phát triển từ:

- Kiến thức văn học: kiến thức lí luận văn học, lịch sử văn học, tác giả văn học, tác phẩm văn học, thể loại văn học...

- Kỹ năng văn học: kỹ năng tiếp nhận văn bản văn học; kỹ năng tạo lập văn bản nghị luận văn học, nghị luận về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học; khả năng sáng tác văn học...

Đặc biệt, vì ngôn ngữ là yếu tố thứ nhất của văn học, văn học là nghệ thuật ngôn từ cho nên năng lực văn học chỉ có thể được phát triển trên cơ sở PTNL ngôn ngữ.

Theo *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018*, năng lực văn học thể hiện ở: HS biết phân tích và đánh giá văn bản văn học dựa trên những hiểu biết về phong cách nghệ thuật và lịch sử văn học; Nhận biết được đặc trưng của hình tượng văn học và một số điểm khác biệt giữa hình tượng văn học với các loại hình tượng nghệ thuật khác; Nhận biết và phân tích được đặc điểm của ngôn ngữ văn học, câu chuyện, cốt truyện và cách kể chuyện; Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm phong cách nghệ thuật trong văn học dân gian, VHTĐ và văn học hiện đại; phong cách nghệ thuật tác giả; Tạo lập được một số kiểu văn bản văn học thể hiện khả năng biểu đạt cảm xúc và ý tưởng bằng hình thức ngôn từ mang tính thẩm mỹ.

### **2.2.1 Năng lực đọc hiểu tác phẩm văn học trung đại**

Năng lực đọc hiểu tác phẩm VHTĐ Việt Nam đặt ra yêu cầu:

- Đọc hiểu tác phẩm VHTĐ từ đặc điểm văn hóa, tư tưởng, thẩm mỹ thời trung đại
- Đọc hiểu tác phẩm theo thể loại, kiểu văn bản: đọc hiểu văn bản nghị luận, đọc hiểu văn bản tự sự, đọc hiểu văn bản trữ tình.

### **2.2.2 Năng lực tư duy**

Chương trình Ngữ văn 2018 nhấn mạnh yêu cầu về kỹ năng đọc, viết, nói và nghe, đồng thời qua kỹ năng đọc, viết, nói và nghe để hình thành và phát triển năng lực tư duy. Để dạy học VHTĐ Việt Nam có hiệu quả trong việc phát triển tư duy hình tượng cho HS, trước hết cần thấy được đặc điểm của hình tượng nghệ thuật ở bộ phận văn học này.

#### **2.2.2.1 Đặc điểm hình tượng nghệ thuật trong văn học trung đại Việt Nam**

- Hình tượng nghệ thuật được tạo nên bởi những ước lệ nghệ thuật có sẵn trong tư tưởng, quan niệm.
- Hình tượng nghệ thuật được tạo nên bởi những ước lệ nghệ thuật bắt nguồn trực tiếp từ hiện thực đời sống .

#### **2.2.2.2 Năng lực tư duy hình tượng**

Tư duy hình tượng là tư duy trên cơ sở những hình ảnh, những biểu tượng để nhận thức và thể hiện đối tượng, gắn liền với trí tưởng tượng, với khả năng liên tưởng của con người. Trong văn học, năng lực tư duy hình tượng và năng lực tư duy logic có mối quan hệ với nhau. Để PTNL tư duy logic và năng lực tư duy hình tượng cho HS THPT qua dạy học biểu tượng nghệ thuật trong VHTĐ Việt Nam cần phải đặt biểu tượng trong bối cảnh thời đại, trong nền văn hoá mà biểu tượng nảy sinh; đặt biểu tượng trong hệ thống các tác phẩm có biểu tượng cùng loại hoặc tương đồng; đặt biểu tượng trong chính thể tác phẩm, trong toàn bộ thể giới nghệ thuật của tác giả.

### **2.2.3 Năng lực thẩm mỹ**

Trong *Chương trình Giáo dục phổ thông Chương trình tổng thể* năm 2018, năng lực thẩm mỹ của HS bao gồm năng lực âm nhạc, năng lực mỹ thuật, năng lực văn học, mỗi năng lực được thể hiện qua các hoạt động: Nhận thức các yếu tố thẩm mỹ, phân tích đánh giá các yếu tố thẩm mỹ và tái hiện, ứng dụng, sáng tạo các yếu tố thẩm mỹ.

Văn học có thể mạnh trong việc phát triển năng lực thẩm mỹ. Năng lực thẩm mỹ của HS gồm hai bộ phận có quan hệ mật thiết với

nhau: Nhận thức, cảm xúc thẩm mỹ về vẻ đẹp của văn chương và nhận thức, cảm xúc thẩm mỹ về vẻ đẹp của cuộc sống. Dạy học PTNL thẩm mỹ là dạy cho HS từ nhận thức, cảm xúc trước vẻ đẹp của văn chương nghệ thuật mà nhận thức và cảm xúc trước vẻ đẹp của đời sống. Cũng từ đó mà những việc làm của học sinh đều hướng tới cái đẹp, sáng tạo theo quy luật của cái đẹp.

#### **2.2.4 Năng lực tạo lập văn bản**

Yêu cầu phù hợp với đối tượng HS, việc tạo lập văn bản chủ yếu hướng đến văn bản nghị luận và văn bản thông tin. Với dạy học VHTĐ, năng lực tạo lập văn bản tập trung vào văn bản nghị luận.

Khi tạo lập văn bản nghị luận cần tiến hành theo các thao tác:

+ Xác định mục đích nghị luận: Nghị luận về vấn đề gì? Để đạt mục đích gì ?

+ Nhìn chung, nhiều tác phẩm nghị luận trung đại có trình tự lập luận (cũng là kết cấu tác phẩm): Chọn tiền đề có tính chất chân lí, nguyên lí. Trên cơ sở tiền đề nhìn nhận thực tiễn (soi tiền đề vào thực tiễn): Phê phán, phủ định những biểu hiện sai, trái với tiền đề. Đề cao, khẳng định những biểu hiện đúng, hợp với tiền đề. Kết luận vấn đề trên cơ sở tiền đề và thực tiễn.

#### **2.2.5 Năng lực nhận biết và phân tích văn bản theo đặc điểm văn học**

*Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018* xác định một trong những yêu cầu cần đạt về năng lực văn học: Nhận biết được đặc trưng của hình tượng văn học và một số điểm khác biệt giữa hình tượng văn học với các loại hình tượng nghệ thuật khác (hội hoạ, âm nhạc, kiến trúc, điêu khắc)

Để PTNL văn học của HS, GV cần dạy cho các em nhận biết được đặc trưng của hình tượng văn học, sự khác biệt giữa hình tượng văn học với các loại hình nghệ thuật khác để từ đó biết cách phân tích những hình tượng trong tác phẩm. Năng lực văn học còn thể hiện ở sự nhận biết và phân tích được đặc điểm của ngôn ngữ văn học, câu chuyện, cốt truyện, tình huống truyện, cách kể chuyện v.v...

### **TIỂU KẾT CHƯƠNG 2**

*Chương 2* của luận án đi sâu nghiên cứu nội dung dạy học VHTĐ Việt Nam với việc PTNL Ngữ văn của HS ở hai năng lực chuyên biệt của môn Ngữ văn là năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học. Ở năng lực ngôn ngữ qua dạy học VHTĐ, *Chương 2* tập trung



hướng đến PTNL vận dụng kiến thức tiếng Việt để đọc hiểu văn bản, năng lực trình bày, tranh luận một vấn đề và năng lực giao tiếp. Ở năng lực văn học qua dạy học VHTĐ, *Chương 2* tập trung hướng đến PTNL đọc hiểu tác phẩm VHTĐ Việt Nam, năng lực tạo lập văn bản (tạo lập văn bản nghị luận), năng lực tư duy (năng lực tư duy hình tượng) và năng lực thẩm mĩ.

### **CHƯƠNG 3**

## **CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGŨ VĂN QUA DẠY HỌC VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM**

### **3.1 DẠY HỌC TÍCH HỢP**

#### **3.1.1 Tích hợp trong dạy học Ngữ văn**

DHTH được chú trọng trong môn Ngữ văn giúp HS phát huy khả năng vận dụng kết hợp kiến thức các nội dung học tập, các lĩnh vực của đời sống nhằm thực hiện tốt mục tiêu học tập.

*Chương trình Giáo dục phổ thông Chương trình tổng thể* (2018) đã khẳng định DHTH trong môn Ngữ văn theo định hướng PTNL HS: “DHTH đòi hỏi GV Ngữ văn trước hết phải thấy được mối liên hệ nội môn (đọc, viết, nói và nghe), theo đó nội dung dạy đọc có liên quan và lặp lại ở các nội dung dạy viết, nói và nghe; kiến thức và kỹ năng đọc hiểu mà HS tích lũy được trong quá trình tiếp nhận văn bản thuộc các kiểu loại khác nhau sẽ giúp cho kỹ năng viết, nghe và nói tốt hơn. [...] Cùng với yêu cầu tích hợp nội môn, trong khi dạy đọc, viết, nói và nghe, GV còn phải biết tận dụng các cơ hội để lồng ghép vào giờ học các yêu cầu giáo dục liên môn”.

#### **3.1.2 Tích hợp trong dạy học văn học trung đại Việt Nam**

*3.1.2.1 Dạy học văn học trung đại Việt Nam theo quan điểm và phương pháp tích hợp*

DHTH trong VHTĐ Việt Nam có điểm thống nhất với DHTH của môn Ngữ văn. Về nội dung, có tích hợp trong môn (đọc - viết - nói và nghe) và tích hợp liên môn. Về cách thức, có tích hợp ngang (tích hợp ba phần *Văn học, Tiếng Việt, Làm văn* (Chương trình 2006), tích hợp Văn học, Tiếng Việt, tích hợp bốn kỹ năng đọc, viết, nói và nghe (Chương trình 2018) và tích hợp dọc (lồng ghép, liên hệ với một đơn vị kiến thức, kỹ năng lớp trên với những kiến thức, kỹ năng của lớp dưới trong cùng một môn học,...)

3.1.2.2 *Một số thiết kế dạy học tích hợp trong dạy học văn học trung đại Việt Nam*

Một số thiết kế dạy học tích hợp được trình bày trong luận án:

a. Dạy học tích hợp theo bài

Thiết kế bài học văn bản *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* của Nguyễn Đình Chiểu.

b. Dạy học tích hợp theo chủ đề

Thiết kế chủ đề *Thiên nhiên trong văn học trung đại Việt Nam*

c. Dạy học tích hợp theo chuyên đề

Thiết kế chuyên đề *Ngôn ngữ nghệ thuật của Nguyễn Du trong “Truyện Kiều”*.

### **3.1.3 Đánh giá năng lực Ngữ văn của học sinh qua dạy học văn học trung đại Việt Nam**

Luận án tập trung vào các nội dung: Đánh giá năng lực đọc; Đánh giá năng lực viết; Đánh giá năng lực nói và nghe; Đánh giá năng lực văn học và năng lực ngôn ngữ.

## **3.2 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

### **3.2.1 Một số vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm**

Mục tiêu của hoạt động trải nghiệm cấp THPT là giúp HS phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành ở cấp bậc tiểu học và THCS, có khả năng thích ứng với các điều kiện sống, học tập và làm việc trong tương lai. Một số phương thức tổ chức trải nghiệm chủ yếu được trình bày trong luận án: Khám phá, Thể nghiệm, Tương tác, Công hiến, Nghiên cứu.

### **3.2.2 Một số hoạt động trải nghiệm trong dạy học văn học trung đại Việt Nam ở trường trung học phổ thông**

Luận án tập trung vào một số hoạt động trải nghiệm:

3.2.2.1 *Trải nghiệm thông qua hoạt động nghiên cứu tình huống*

3.2.2.2 *Hoạt động trải nghiệm thông qua dạy học theo dự án*

3.2.2.3 *Nghiên cứu khoa học*

3.2.2.4 *Hoạt động trải nghiệm thông qua tọa đàm*

### **3.2.3 Đánh giá năng lực Ngữ văn qua hoạt động trải nghiệm**

Luận án tập trung vào việc kết hợp HS tự đánh giá và GV đánh giá, đánh giá qua cả quá trình học tập, đánh giá qua sản phẩm học tập.

Để việc kiểm tra, đánh giá đạt hiệu quả tốt, luận án xây dựng các bảng kiểm kỹ năng đọc, kỹ năng viết, kỹ năng nói và nghe.

### **TIỂU KẾT CHƯƠNG 3**

*Chương 3* của luận án tập trung vào các hình thức tổ chức dạy học PTNL ngữ văn ở hai nội dung là DHTH và hoạt động trải nghiệm trong dạy học ngữ văn. Ba kế hoạch bài học tích hợp được chúng tôi triển khai trong dạy học VHTĐ Việt Nam: DHTH theo bài, dạy học theo chủ đề và dạy học theo chuyên đề. Một số công cụ đánh giá kỹ năng đọc, viết, nói và nghe của HS trong DHTH là các bảng kiểm kỹ năng đọc, bảng kiểm kỹ năng viết, bảng kiểm kỹ năng nói và nghe. Các hoạt động trải nghiệm được thiết kế lồng vào kế hoạch bài học tích hợp như nghiên cứu tình huống, dạy học dự án và các trải nghiệm bên ngoài lớp học như nghiên cứu khoa học, tọa đàm. Luận án đề xuất một số công cụ đánh giá hoạt động trải nghiệm để HS tự đánh giá và GV đánh giá.

### **CHƯƠNG 4 THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM**

#### **4.1 KẾ HOẠCH THỰC NGHIỆM**

##### **4.1.1 Mục đích thực nghiệm**

- Kiểm nghiệm tính hợp lý của quy trình tổ chức HĐDH theo hướng PTNL ngữ văn cho HS qua dạy học VHTĐ Việt Nam ở trường THPT.

- Kiểm nghiệm sự tiến bộ của HS trong việc sử dụng một số HĐDH tương ứng với từng năng lực thành tố của năng lực ngữ văn qua dạy học VHTĐ Việt Nam ở trường THPT.

##### **4.1.2 Nhiệm vụ thực nghiệm**

- Thiết kế bài học với các HĐDH tương thích hướng đến PTNL ngữ văn theo quy trình tổ chức dạy học PTNL cho HS.

- Tổ chức dạy học và các HĐTN theo kế hoạch bài học. Phân tích, đánh giá kết quả quá trình học tập của HS qua thực nghiệm sư phạm. Rút kinh nghiệm và đề xuất để nâng cao chất lượng dạy học.

##### **4.1.3 Thời gian thực nghiệm và cơ sở thực nghiệm**

Thời gian thực nghiệm: từ tháng 9/2016 đến tháng 6/2022.

Cơ sở thực nghiệm: Trường THPT chuyên Nguyễn Thiện Thành và Trung tâm giáo dục thường xuyên thành phố Trà Vinh.

##### **4.1.4 Đối tượng thực nghiệm, đối tượng đối chứng**

- Trường THPT chuyên Nguyễn Thiện Thành: Ba lớp thực nghiệm là các lớp 10A1, 11A1.1, 11E và ba lớp đối chứng là lớp

10A2, 11A1.2, 11A3 của năm học 2019-2020. Số HS tham gia lớp học thực nghiệm là 90HS và lớp học đối chứng là 90HS.

- Trung tâm Giáo dục thường xuyên thành phố Trà Vinh: Ba lớp thực nghiệm là các lớp 10.1, 11.1, 11.2 và ba lớp đối chứng là các lớp 10.2, 11.3, 11.4 của năm học 2019-2020. Số HS tham gia lớp học thực nghiệm là 90HS và lớp học đối chứng là 90HS.

#### **4.1.5 Nguyên tắc tiến hành thực nghiệm**

Thực nghiệm phải đáp ứng mục tiêu giáo dục.

Thực nghiệm hướng đến PTNL ngữ văn cho HS .

Thực nghiệm phải mang tính định hướng, tính tương tác, tính cộng đồng.

#### **4.1.6 Phương pháp xử lý kết quả thực nghiệm**

Phương pháp thống kê số liệu mẫu và so sánh, đối chiếu mẫu từ các dữ liệu thu thập được trong quá trình thực nghiệm, phân tích mẫu. Đánh giá quá trình thực nghiệm gồm đánh giá định tính và đánh giá định lượng.

### **4.2 TIỀN TRÌNH THỰC NGHIỆM**

- *Bước chuẩn bị*: Tìm hiểu về trình độ và thái độ học tập, thói quen của HS lớp thực nghiệm đối với môn Ngữ văn. Khảo sát sơ bộ năng lực của HS qua quan sát; Xác định mục tiêu, nội dung, xây dựng kế hoạch tổ chức thực nghiệm; Hoàn chỉnh các thiết kế bài học cho thực nghiệm.

- *Bước tổ chức thực nghiệm*: Tiến hành dạy thực nghiệm theo các thiết kế bài học; Thu thập các sản phẩm học tập sau thực nghiệm.

- *Bước đánh giá thực nghiệm*: Xử lý thông tin từ các sản phẩm học tập thu được trong quá trình thực nghiệm, so sánh đối chiếu kết quả thu được qua thực nghiệm; Trao đổi với đồng nghiệp, rút kinh nghiệm về quy trình tổ chức dạy học, cách thức tổ chức các HĐDH tương thích với phát triển được năng lực ngữ văn của HS.

### **4.3 NỘI DUNG THỰC NGHIỆM**

- Văn bản *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* của Nguyễn Đình Chiểu.

- Chủ đề *Thiên nhiên trong văn học trung đại Việt Nam*.

- Chuyên đề *Ngôn ngữ nghệ thuật của Nguyễn Du trong “Truyện Kiều”*.

- Hoạt động trải nghiệm.

#### **4.3.1 Thực nghiệm sư phạm cho bài học tích hợp**

##### **4.3.1.1 Yêu cầu cần đạt của bài thực nghiệm**

Văn bản *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* của Nguyễn Đình Chiểu.

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết và phân tích được vẻ đẹp bi tráng của bức tượng đài người nông dân nghĩa sĩ; Biết viết bài văn nghị luận về một tác phẩm/đoạn trích; Biết trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề trong bài văn tế.

#### 4.3.1.2 Thực nghiệm sư phạm đối chứng

##### a. Nội dung bài thực nghiệm

- Vẻ đẹp bi tráng của bức tượng đài người nông dân nghĩa sĩ.
- Giá trị nghệ thuật đặc sắc của bài văn tế.

b. Các hoạt động dạy học tương thích với phát triển năng lực Ngữ văn được thực nghiệm qua tiết dạy

+ HDDH hướng đến PTNL đọc hiểu bài *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* theo thể loại văn tế, vận dụng kiến thức đọc hiểu bài văn tế để viết bài văn nghị luận văn học trung đại có liên quan tới văn bản đã học.

+ HDDH hướng đến PTNL giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ qua bài *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*: từ ngữ mang đậm sắc thái Nam Bộ, cách nói của người nông dân...

+ HDDH hướng đến PTNL thẩm mỹ: cảm thụ vẻ đẹp hình tượng người nông dân nghĩa sĩ trong bài văn tế.

##### c. Sản phẩm cần đạt: câu trả lời của HS.

#### 4.3.1.3 Thực nghiệm sư phạm đánh giá

##### a. Nội dung bài thực nghiệm

- Vẻ đẹp bi tráng của bức tượng đài người nông dân nghĩa sĩ.
- Giá trị nghệ thuật đặc sắc của bài văn tế.

b. Các hoạt động dạy học tương thích với phát triển năng lực ngữ văn được thực nghiệm qua tiết dạy

+ HDDH hướng đến PTNL đọc hiểu tác phẩm *Văn tế Nghĩa sĩ Cần Giuộc*, vận dụng kiến thức đọc hiểu bài văn tế để đọc hiểu các bài văn tế khác và có thể viết bài điều văn thời hiện đại khi cần thiết.

+ HDDH hướng đến PTNL giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ.

+ HDDH hướng đến PTNL thẩm mỹ: cảm thụ vẻ đẹp hình tượng người nông dân nghĩa sĩ trong bài văn tế.

+ HDTN hướng đến PTNL tự học, tự nghiên cứu: bài tập nghiên cứu tình huống, sân khấu hoá, sưu tầm tư liệu,...

##### c. Sản phẩm cần đạt: Câu trả lời, bài thuyết trình, bài viết của HS.

#### 4.3.2 Thực nghiệm sư phạm đối với dạy học tích hợp theo chủ đề

##### 4.3.2.1 Yêu cầu cần đạt của chủ đề thực nghiệm

Chủ đề *Thiên nhiên trong văn học trung đại Việt Nam*.

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết và phân tích được vẻ đẹp của thiên nhiên trong VHTĐ Việt Nam; Hiểu ý nghĩa của hình tượng thiên nhiên trong việc thể hiện cảm xúc, suy tư của tác giả; Biết phân tích, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm viết về thiên nhiên.

#### 4.3.2.2 Thực nghiệm sư phạm đối chứng

Dựa vào nội dung của các văn bản VHTĐ trong chương trình Ngữ văn THPT, chúng tôi đã chọn một số văn bản có cùng chủ đề Thiên nhiên trong VHTĐ Việt Nam để dạy học theo chủ đề: *Bảo kính cảnh giới*, bài 43 (Nguyễn Trãi), *Dục Thúy Sơn* (Nguyễn Trãi), *Bạch Đằng hải khẩu* (Nguyễn Trãi), *Phú sông Bạch Đằng* (Trương Hán Siêu), *Câu cá mùa thu* (Nguyễn Khuyến), *Bài ca phong cảnh Hương Sơn* (Chu Mạnh Trinh).

#### 4.3.2.3 Thực nghiệm sư phạm đánh giá

##### a. Nội dung thực nghiệm

+ Thiên nhiên trong VHTĐ Việt Nam mang vẻ đẹp tao nhã, mỹ lệ, thường tĩnh tại, ít màu sắc cá nhân và thường được dùng để nói chí, tả tình.

+ Nghệ thuật ước lệ tượng trưng, mang tính quy phạm, hình tượng mang tính biểu tượng.

b. Các hoạt động dạy học tương thích với phát triển năng lực Ngữ văn được thực nghiệm qua tiết dạy

+ HDDH hướng đến PTNL đọc hiểu các văn bản có đề tài thiên nhiên.

+ HDDH hướng đến PTNL giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ: ngôn ngữ thuần Việt mang tính dân tộc.

+ HDDH hướng đến PTNL thẩm mỹ: cảm thụ vẻ đẹp thiên nhiên qua các tác phẩm văn chương.

##### c. Sản phẩm cần đạt

Bài thuyết trình, bài nghiên cứu, câu trả lời của HS.

### 4.3.3 Thực nghiệm sư phạm đối với dạy học tích hợp theo chuyên đề

#### 4.3.3.1 Yêu cầu cần đạt của bài thực nghiệm

Chuyên đề *Ngôn ngữ của Nguyễn Du trong Truyện Kiều*.

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được vẻ đẹp ngôn ngữ trong tác phẩm *Truyện Kiều* của Nguyễn Du; Vận dụng được một số hiểu biết từ chuyên đề để đọc hiểu VHTĐ Việt Nam; Biết viết được bài văn nghị luận về một tác phẩm thơ, truyện thơ, hoặc đoạn trích thơ, truyện thơ; Biết trình bày vấn đề về ngôn ngữ trong VHTĐ.

#### 4.3.3.2 Thực nghiệm sư phạm

##### a. Nội dung bài thực nghiệm

Những thành phần ngôn ngữ nghệ thuật trong *Truyện Kiều*: ngôn ngữ Việt, ngôn ngữ Hán, ngôn ngữ đời sống, ngôn ngữ đối thoại, ngôn ngữ độc thoại.

b. Các hoạt động dạy học tương thích với phát triển năng lực Ngữ văn được thực nghiệm qua chuyên đề

+ HDDH hướng đến PTNL đọc hiểu tác phẩm *Truyện Kiều*

+ HĐDH hướng đến PTNL giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ nghệ thuật.

+ HĐDH hướng đến PTNL thẩm mỹ: cảm thụ vẻ đẹp của ngôn ngữ qua tác phẩm văn chương.

##### c. Dự kiến sản phẩm cần đạt

Các câu trả lời, bài thuyết trình, bài viết của HS.

#### 4.3.4 Thực nghiệm sư phạm đối với một số hoạt động trải nghiệm

##### 4.3.4.1 Mục tiêu của hoạt động trải nghiệm

Mục tiêu hoạt động trải nghiệm là giúp HS chủ động chuẩn bị kiến thức tìm hiểu bài học, tích cực tham gia vào bài học, tự học và chia sẻ quan điểm của mình; gắn văn chương với đời sống. Việc trao đổi về những vấn đề liên quan đến bài học sẽ giúp HS PTNL đọc, viết, nói và nghe.

4.3.4.2 Một số hoạt động trải nghiệm được tiến hành trong thực nghiệm

a. Vận dụng nghiên cứu tình huống trong dạy học văn bản *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* của Nguyễn Đình Chiểu.

b. Dạy học theo dự án cho chủ đề *Thiên nhiên trong văn học trung đại Việt Nam*.

c. Trải nghiệm trong nghiên cứu khoa học “Tích hợp lịch sử trong văn học trung đại Việt Nam”

d. Toạ đàm *Gặp gỡ với chuyên gia*

#### 4.4 KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM

Hoạt động đọc; Hoạt động viết; Hoạt động nói và nghe

#### 4.5 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM

##### 4.5.1 Đánh giá định lượng

Đề tiến hành đánh giá định lượng, chúng tôi đã chấm điểm bài làm của HS ở 12 lớp thực nghiệm với thang điểm 10. Kết quả khảo sát sau thực nghiệm được thể hiện trong các bảng thống kê và các

biểu đồ kết quả thực nghiệm đối với mỗi hình thức dạy học. Từ thống kê kết quả sau thực nghiệm, chúng tôi nhận thấy năng lực ngữ văn của HS qua quá trình dạy học thực nghiệm sư phạm đánh giá cao hơn thực nghiệm sư phạm đối chứng. HS sau thực nghiệm sư phạm đánh giá đã có sự tiến bộ hơn trong học tập môn Ngữ văn.

#### **4.5.2 Đánh giá định tính**

*4.5.2.1 Qua quan sát những biểu hiện hoạt động và thái độ của học sinh*

HS các lớp thực nghiệm đều hứng thú học tập và tham gia tích cực vào các hoạt động học mà GV tổ chức, mạnh dạn đưa ra ý kiến của bản thân, viết được những văn bản theo yêu cầu và biết cách phản biện ý kiến của người khác.

*4.5.2.2 Qua phỏng vấn học sinh, nghiên cứu trường hợp*

Qua phỏng vấn HS, đa số nhận định không chỉ ở tiết học trên lớp mà còn ở học bên ngoài lớp, bản thân có nhiều cơ hội để suy nghĩ, trao đổi ý kiến, thảo luận làm sáng tỏ vấn đề. Nhiều hoạt động của GV đưa ra làm cho bản thân học tập tích cực hơn, có nhiều ý kiến, ý tưởng cho vấn đề. Các câu hỏi/bài tập nghiên cứu tình huống, nghiên cứu khoa học đã giúp các em đã có ý tưởng mới, sáng tạo.

Qua nghiên cứu trường hợp, chúng tôi nhận thấy HS có cách nghĩ, cách hiểu, cách giải quyết vấn đề, phân tích/cảm nhận được các hình tượng thiên nhiên trong VHTĐ Việt Nam, viết được bài văn nghị luận về một vấn đề của VHTĐ, trình bày được một vấn đề có liên quan đến VHTĐ Việt Nam.

### **TIỂU KẾT CHƯƠNG 4**

*Chương 4* của luận án đã trình bày quá trình thực nghiệm sư phạm và đánh giá kết quả thực nghiệm sư phạm. Quy trình tổ chức HĐDH theo hướng PTNL ngữ văn cho HS trong dạy học VHTĐ Việt Nam (DHTH theo bài, dạy học tích hợp theo chủ đề, dạy học theo chuyên đề và hoạt động trải nghiệm) và đánh giá sau thực nghiệm (đánh giá định lượng và đánh giá tính). Kết quả cho thấy quy trình tổ chức dạy học trên là phù hợp, hiệu quả. HS được tích cực hơn trong các hoạt động học tập, có cơ hội được khám phá, tìm tòi, suy nghĩ và đưa ra cách giải quyết vấn đề nhiều hơn khi tiếp cận phát hiện và giải quyết vấn đề, hiểu sâu sắc hơn, vận dụng tốt hơn kiến thức Ngữ văn. Các năng lực ngữ văn cũng được hình thành và phát triển ở HS.



# KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

## 1. KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu, luận án đã đạt những kết quả chủ yếu sau:

1. Luận án làm rõ quan niệm về năng lực và dạy học PTNL, các năng lực thành tố của năng lực ngữ văn trong dạy học môn Ngữ văn ở trường THPT.

2. Nghiên cứu thực trạng, phân tích những thuận lợi và hạn chế trong quá trình dạy học theo định hướng PTNL ngữ văn cho HS THPT qua dạy học VHTĐ Việt Nam.

3. Nghiên cứu nội dung dạy học VHTĐ Việt Nam với việc PTNL ngữ văn cho HS THPT. Hai năng lực chuyên biệt của môn Ngữ văn được tập trung làm rõ là năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học qua dạy học VHTĐ Việt Nam, phát triển kỹ năng đọc, viết, nói và nghe.

4. Đề xuất quy trình tổ chức HỖ ĐH theo hướng PTNL ngữ văn cho HS qua dạy học VHTĐ Việt Nam và xác định cách thức tổ chức HỖ ĐH nhằm hướng đến PTNL đọc, viết, nói và nghe theo quy trình thông qua các hoạt động tương thích trong dạy học một số nội dung VHTĐ Việt Nam ở trường THPT: DHTH (DHTH theo bài, dạy học theo chủ đề, dạy học theo chuyên đề) và hoạt động trải nghiệm (nghiên cứu tình huống, dạy học dự án, nghiên cứu khoa học và tọa đàm).

5. Bước đầu kiểm nghiệm tính hợp lý, tính khả thi của quy trình tổ chức HỖ ĐH theo hướng PTNL đã đề xuất; sự tiến bộ của HS trong việc sử dụng các HỖ ĐH tương thích với các năng lực ngữ văn qua hai vòng thực nghiệm sư phạm tại hai điểm trường THPT trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Nội dung thực nghiệm bao gồm DHTH theo bài, dạy học theo chủ đề, dạy học theo chuyên đề và hoạt động trải nghiệm. Quy trình thực nghiệm được tiến hành theo ba bước: Bước chuẩn bị, bước thực nghiệm và đánh giá thực nghiệm. Phương pháp đánh giá định tính, đánh giá định lượng được sử dụng để đánh giá kết quả thực nghiệm.

Những kết quả của luận án trên cho phép chúng tôi rút ra các kết luận sau:

Trong dạy học Ngữ văn ở trường THPT nói chung dạy học VHTĐ Việt Nam nói riêng, việc chú trọng PTNL ngữ văn cho HS, giúp HS nhận biết chính xác về văn bản (thể loại, đề tài, chủ đề,

phương thức biểu đạt), cảm nhận được những nét đặc sắc nổi bật của văn bản (ngôn ngữ, hình ảnh, các biện pháp tu từ,...), đánh giá được nội dung và ý nghĩa của văn bản, liên hệ mở rộng một vấn đề nào đó từ văn bản bằng suy nghĩ, ý kiến của mình; vận dụng văn bản để trình bày phương hướng, biện pháp giải quyết một vấn đề cụ thể của cuộc sống, của xã hội. HS đọc để phát triển năng lực và bồi dưỡng tâm hồn, biết viết những gì mình đã đọc, nói những gì mình đã đọc và viết, biết đưa ra những cách thức giải quyết một vấn đề trước một tình huống học tập; tạo cơ hội cho HS tích cực và sáng tạo hơn khi tiếp cận cũng như chiếm lĩnh tri thức môn học, hiểu được tri thức môn học một cách bền vững và sâu sắc, từ đó phát triển năng lực chung và năng lực chuyên môn. Vì vậy, việc PTNL ngữ văn cho HS có vai trò tích cực trong hoạt động khám phá, sáng tạo, vận dụng tri thức mới cho người học, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn ở trường THPT theo định hướng PTNL người học trong giai đoạn hiện nay.

Những kết quả rút ra từ nghiên cứu lý luận và thực tiễn đã bước đầu chứng tỏ giả thuyết khoa học của luận án đề ra là chấp nhận được, mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án đã hoàn thành.

## **2. KIẾN NGHỊ**

- Dạy học VHTĐ Việt Nam ở trường THPT hiện nay vẫn tồn tại nhiều vấn đề cần giải quyết như đổi mới nội dung dạy học, PPDH, kiểm tra, đánh giá... Các vấn đề này đòi hỏi có sự quan tâm đồng bộ từ các cấp ban ngành, các chuyên gia, các nhà sư phạm.

- GV dạy môn Ngữ văn ở trường THPT, đặc biệt là khi dạy học các tác phẩm VHTĐ Việt Nam, phải là người thường xuyên tổ chức cho HS các hoạt động học tập nhằm hướng đến PTNL ngữ văn cho HS trong mỗi giờ học.

- Khi dạy học VHTĐ Việt Nam ở trường THPT, GV cần thiết có kế hoạch bài dạy, xây dựng các chủ đề, chuyên đề học tập thể hiện được các HĐDH, các biện pháp hướng dẫn HS khai thác kiến thức văn học một cách hiệu quả để phát triển được năng lực ngữ văn của HS.

- Đề tài luận án được thực hiện khi chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã đi vào vận hành và triển khai thực hiện dạy học SGK mới ở lớp 10 nhưng những nghiên cứu trong luận án cũng phù hợp khi áp dụng cho các lớp tiếp theo trong *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018*.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA  
TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

<b>TT</b>	<b>Tên công trình</b>	<b>Năm công bố</b>	<b>Tên Tạp chí</b>
1	Sử dụng tư liệu dạy học trong đổi mới phương pháp dạy học văn học trung đại	2015	Tạp chí Dạy và Học ngày nay, tháng 5/2015, trang 44-45, 48.
2	Nhật kí đọc sách với việc phát triển kĩ năng đọc – viết cho học sinh THPT qua dạy học văn học trung đại Việt Nam	2016	Tạp chí Giáo dục và xã hội, tháng 1/2016, trang 33-36.
3	Thiết kế các chủ đề tích hợp đơn môn trong dạy học văn học trung đại Việt Nam ở THPT	2016	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Sau đại học ngành Ngữ văn 2016, ĐHSP Hà Nội, trang 515- 523.
4	Sử dụng bài tập hình ảnh trong dạy học tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc”	2017	Tạp chí Giáo dục và xã hội, 71(132) tháng 2-2017, trang 34-37.
5	Phát triển năng lực tư duy khái quát và năng lực tư duy hình tượng cho HS THPT qua dạy học biểu tượng nghệ thuật trong VHTĐ Việt Nam	2017	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Sau đại học ngành Ngữ văn 2017, Trường ĐHSP Hà Nội, trang 508- 517.
6	Dạy học văn học trung đại Việt Nam ở trường trung học phổ thông theo quan điểm và phương pháp tích hợp	2018	Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội, Volume 63, 2/2018, trang 178-187.
7	Thiết kế bài học tích hợp trong dạy học văn học trung đại Việt Nam ở trường trung học phổ thông	2018	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Văn hoá và Văn học trong thời kì hội nhập, Trường Đại học Trà Vinh, trang 502-526.

<b>TT</b>	<b>Tên công trình</b>	<b>Năm công bố</b>	<b>Tên Tạp chí</b>
8	Tiếp nhận văn học trung đại Việt Nam trong sự tích hợp với lịch sử	2018	Tạp chí Giáo dục, số 441(kì 1- 11/2018), trang 40-44.
9	Giá trị trung đại trong giáo dục hiện đại	2019	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Giáo dục giá trị trong nhà trường, Nxb Đại học Huế, trang 922-939.
10	Improving cultural behaving capacity of students with ecological enviroment through teaching Tran Nhan Tong's poetry and fu	2019	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Volume 63, Issue 11, trang 81-90.
11	Xây dựng chuyên đề bồi dưỡng về văn học trung đại Việt Nam cho học sinh trung học phổ thông	2022	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Đổi mới phương pháp dạy học Ngôn ngữ và Văn học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, Trường Đại học Trà Vinh, 9/2022, trang 75-86.